

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 – 9 – 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Thắng.

Bà Thạch Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20/5/2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Phong Th, sinh năm 20/11/1990. Địa chỉ: ấp Phước Ph, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Sơn Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: khóm N, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị Phong Th trình bày:

Bà Thạch Thị Phong Th và ông Sơn Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng hôn nhân là do ông bà tự nguyện không ai ép buộc.

Trong thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân vào năm 2021.

Trong quá trình chung sống, ông bà có với nhau hai người con chung là cháu Sơn Thành Ph, sinh ngày 30/3/2014 và cháu Sơn Thành Ph1, sinh ngày 23/12/2016 hiện nay đang sống cùng bà Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung sống, ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà Thạch Thị Phong Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Thạch Thị Phong Th xin được ly hôn với ông Sơn Đ.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Sau khi ly hôn, bà Thạch Thị Phong Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng Sơn Thành Ph, sinh ngày 30/3/2014 và cháu Sơn Thành Ph1, sinh ngày 23/12/2016, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung sống, ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 01 bản chính giấy chứng nhận kết hôn của bà Th và ông Đ, 01 bản sao giấy khai sinh cháu Sơn Thành Ph và Sơn Thành Ph1.

- Bị đơn ông Sơn Đ nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản nêu ý kiến hay có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

- Tại Biên bản ghi ý kiến của cháu Sơn Thành Ph, sinh ngày 30/3/2014 cháu Phúc trình bày: Cháu Ph hiện đang sống cùng mẹ rất vui và đang đi học, nếu cha mẹ không còn chung sống cùng nhau thì cháu muốn sống cùng với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

- Việc tuân thủ pháp luật: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Phong Th; về con chung: giao cháu Sơn Thành Ph và cháu Sơn Thành Ph1 cho bà Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi tròn 18 tuổi, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung:

không đặt ra xem xét giải quyết và buộc bà Th phải chịu án phí hôn nhân theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn ông Sơn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Thạch Thị Phong Th và ông Sơn Đ tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Châu Th, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 28/7/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, bà Th và ông Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông bà tranh cãi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân của bà Th và ông Đ đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Th là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Về con chung: trong thời gian chung sống, bà Thạch Thị Phong Th và ông Sơn Đ có với nhau hai người con chung gồm: Sơn Thành Ph, sinh ngày 30/3/2014 và cháu Sơn Thành Ph1, sinh ngày 23/12/2016. Từ khi bà Th và ông Đ sống ly thân cho đến nay, cháu Ph và cháu Ph1 do bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo sự chăm sóc, giáo dục tốt cho cháu, hạn chế ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của cháu và điều này ông Đ cũng không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th là giao cháu Ph, cháu Ph1 cho bà Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th trình bày bà đảm bảo được thu nhập kinh tế để có thể tự nuôi con mà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu của bà Th cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Đ nhưng bà Th khẳng định không yêu cầu, do bà Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Đ có các quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị Phong Th xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và ông Đ không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thạch Thị Phong Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Sơn Đ không phải chịu án phí.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Phong Th và ông Sơn Đ được ly hôn.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao cháu Sơn Thành Ph, giới tính: nam, sinh ngày 30/3/2014 và cháu Sơn Thành Ph1, giới tính: nam, sinh ngày 23/12/2016 cho bà Thạch Thị Phong Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Ông Sơn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Thạch Thị Phong Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị Phong Th xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và ông Đ không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thạch Thị Phong Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000481 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Thạch Thị Phong Th đã nộp xong án phí.

Ông Sơn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương